TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21 /2018/HNGĐ-PT Ngày: 04 - 04 - 2018 V/v tranh chấp "Xin ly hôn và nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu.

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn và nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2018/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ C**,** sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: Lưu Vĩnh B**,** sinh năm: 1972 (có mặt).
HKTT: ấp T 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:

Chị và anh Bình do mai mối tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với nhà chồng tại xã T được khoản 01 năm thì cất nhà ở riêng tại ấp B, xã P,

huyện Đ đến nay. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B thường xuyên nhậu nhẹt, đôi khi nhậu say còn hành hung chị vì ghen tuông vô cớ nhưng không có thương tích đáng kể. Khi bị anh B đánh thì chị có báo công an xã đến nhưng không có lập biên bản sự việc. Hiện vợ chồng vẫn còn sống chung. Nay chị xác định tình cảm không thể hàn gắn, nêu yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: có 02 con chung tên là Lưu Thị Diễm H, sinh ngày 22/5/2008 và Lưu Thị Ngọc H, sinh ngày 10/9/2011. Hiện 02 con vẫn sống chung nhà với chị và anh B. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 1.000.000 đồng/01 người con/01 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lưu Vĩnh B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian sống chung, kết hôn của vợ chồng. Trong quá trình chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian cách đây khoảng 02 năm thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do lúc đầu anh có nghe hàng xóm bàn tán về việc chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, về sau thì chị C cũng thừa nhận việc ngoại tình. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị C nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có 02 con chung như chị C trình bày. Hiện nay cả 02 con vẫn sống chung nhà với vợ chồng. Nếu Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nếu Tòa án có cơ sở giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bản án sơ thẩm số: 02/2018/HNGĐ-ST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Điều 192, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ C, không cho chị Nguyễn Thị Mỹ C ly hôn với anh Lưu Vĩnh B**.**

Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48641 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, nên chị C đã nộp xong tiền án phí.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 10/01/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C kháng cáo yêu cầu cho chị được ly hôn với anh B; về con chung chị C yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Lưu Vĩnh B đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C và anh B thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được về nuôi con chung; chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Mỹ C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Vĩnh B, yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Xin ly hôn và nuôi con chung" là có căn cứ đúng pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu được ky hôn với anh Lưu Vĩnh B; Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Lưu Vĩnh B là tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 10/9/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên nhậu nhẹt, khi nhậu say anh B còn hành hung chị vì anh B ghen tuông. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị C và anh B thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được việc nuôi con chung: giao cho chị C được trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Lưu Thị Diễm H, sinh ngày 22/5/2008 và Lưu Thị Ngọc H, sinh ngày 10/9/2011, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của chị C và anh B là hoàn toàn phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ C được chấp nhận nên chị C không phải chịu án phí phúc thẩm. Chị C có nghĩa vụ nộp án phí

sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Anh Lưu Vĩnh B không phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ C.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Lưu Vĩnh B về quan hệ hôn nhân và con chung.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 02/2018/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ C.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Lưu Vĩnh B.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là Lưu Thị Diễm H, sinh ngày 25/5/2008 và Lưu Thị Ngọc H, sinh ngày 10/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng số 48641 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, xem như đã thi hành xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị C không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm. Hoàn lại chị C 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng số 48713 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Anh Lưu Vĩnh B không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T,
huyện C, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
HNPT-2018-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Văn Đạt - Nguyễn Thị Diệp Thúy	**Lê Thanh Toàn**